

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **190/2020/HSST**

Ngày: 11/12/2020/

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Điền**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Mai Lương Anh**

+ Bà **Trần Thị Ngọc Kim**

- Thư ký phiên tòa: ông **Hoàng Ngọc Trung Dũng** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: ông **Phan Minh Trí** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 193/2020/TLST- HS ngày 04/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **187/2020/QĐXXST** - HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Anh N** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1996 tại Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc; Kinh; Tôn giáo: Không; Hộ khẩu thường trú: Thôn Phước An, xã Bình Kh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng N; Chỗ ở: Số 14A, Vạn Th, phường C, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Học vấn: **10/12**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn P, sinh năm: 1962; Con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm: 1965. Cùng trú tại: Phước A – Bình Kg - Bình S – Quảng N. Gia đình có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại: Số 14A, Vạn Thành, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. (*Có mặt tại phiên tòa*).

Người bị hại:

- Bà **Trương Thị Ngọc T**, sinh năm: 1977.

Nơi cư trú: Số 19, đường Nguyễn Chí T, Phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Người làm chứng:

- Anh **Nguyễn Nhật M**, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: số 8/17B, đường Phù Đồng T Vương, Phường H, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Anh N từ Quảng N vào làm tại quán Mặt Hồ Hương T, phường A, Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng từ đầu tháng 7/2020. Ngày 27/7/2020, bị cáo nhận được tin từ gia đình báo bố bị bệnh nặng, do mới làm và không có tiền đi xe về nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của quán đem đi bán. Thực hiện ý định, khoảng 01 giờ 00 ngày 29/7/2020, bị cáo từ phòng trọ đi xe máy đến quán Mặt Hồ Hương T. Khi đến nơi, bị cáo dựng xe mô tô một chỗ rồi đi đến trụ điện dưới quán tắt cầu dao để camera không hoạt động nhằm che giấu hành vi của mình. Sau đó, bị cáo đi bộ lên dốc thì bị phát hiện nên bị cáo bỏ chạy. Đến 02 giờ 30 cùng ngày, bị cáo quay lại để xe máy dưới dốc nhà hàng rồi đi đến cửa sổ thông gió bên hông quán, mở cửa chui vào và đến quầy thu ngân của quán, mở dây kết nối và lấy trộm 01 màn hình vi tính, 01 CPU. Do sợ camera ghi lại hình ảnh nên bị cáo lấy tiếp đầu thu camera của quán bỏ hết vào giỏ nhựa đã chuẩn bị sẵn rồi đem ra xe chở về phòng trọ cất giấu. Khoảng 7 giờ 30 sáng cùng ngày bị cáo gỡ vỏ camera cùng giỏ nhựa đem vứt ở thùng rác gần nhà, còn ổ đĩa và số tài sản trộm cắp được còn lại bị cáo đóng vào thùng rồi nhờ bạn cùng phòng là Nguyễn Nhật M gửi về quê. Đến 15h00 cùng ngày, bị cáo ra bến xe Thanh T để đón xe về quê thì bị Cơ quan Công an phát hiện giữ

Người bị hại: chị Trương Thị Ngọc T – Sinh năm: 1977, hộ khẩu thường trú: Số 19 Nguyễn Chí Thanh, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Theo biên bản kết luận định giá tài sản số 167/KL-ĐG ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định:

- 01 màn hình máy vi tính hiệu Dell, màu đen, chân đế màu xám, kích thước 21,5inch có giá 1.800.000 đồng.

- 01 CPU hiệu Memo Asus, màu đen, Core i3, Ram 4G, bên trong có ổ cứng HDD hiệu Seagate dung lượng 1TB và ổ cứng SSD SATA hiệu LAXAR dung lượng 128 GB (có kèm theo chuột và máy tính) có giá 4.500.000 đồng.

- 01 đầu thu camera màu đen, model D4416HR, bên trong có ổ cứng HDD hiệu WOBLUE dung lượng 1TB có giá 4.000.000 đồng.

Ngày 07/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt đã xử lý vật chứng trả lại số tài sản bị chiếm đoạt cho chị T. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị Thảo số tiền 10.500.000 đồng. Chị T đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 190/CT- VKS ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Anh N về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Anh N khai nhận: Vào khoảng 01 giờ ngày 27/9/2020, bị cáo đi đến quán Mặt Hồ Hương T, địa chỉ số 07 Nguyễn Thái H, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trộm cắp của chị Trương Thị Ngọc T 01 màn hình máy tính hiệu Dell, 01 CPU hiệu Memo Asus, 01 đầu thu camera màu đen, model D4416HR với tổng giá trị tài sản là 10.300.000 đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Anh N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng có trong hồ sơ cũng như tại phiên tòa và không có gì thay đổi, Vì vậy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

-Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh N từ **09** (chín) đến **12**(mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **18**(mười tám) đến **24** tháng tháng .

Xử lý vật chứng:

- Đề nghị Tòa án xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.
- Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận gì với Đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố mà chỉ xin xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều

tra vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 01 giờ ngày 27/9/2020, bị cáo đi đến quán Mặt Hồ Hương T, địa chỉ số 07 Nguyễn Thái H, phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trộm cắp của chị Trương Thị Ngọc T, 01 màn hình máy tính hiệu Dell, 01 CPU hiệu Memo Asus, 01 đầu thu camera màu đen, model D4416HR với tổng giá trị tài sản là 10.300.000 đồng. Do đó đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn, gây hoang mang, nghi ngờ lẫn nhau trong quần chúng nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi cá nhân nên bị cáo đã bất chấp hậu quả thực hiện hành vi trộm cắp. Tài sản bị cáo trộm cắp giá trị không lớn, ít nguy hiểm cho xã hội. Nhưng cũng cần áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Qua đơn xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo có hộ khẩu rõ ràng và gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo cùng gia đình khắc phục hậu quả. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; do vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo giao bị cáo về chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án là phù hợp.

Đối với Nguyễn Nhật M là người N nhờ giữ tài sản trộm cắp được và gửi về quê cho Nhật, quá trình điều tra xác định M không biết số tài sản trên là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với M.

[4] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Anh N phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh N 12**(mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24** (hai mươi bốn) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án(11/12/2020).

- Áp dụng khoản 2, 5, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Nguyễn Anh N cho Ủy ban nhân dân xã Xóm Châu B, thôn Phước A, xã B Khương, huyện Bình S, tỉnh Quảng N để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo Nguyễn Anh N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát Tp. Đà Lạt;
- Công an Tp. Đà Lạt;
- Chi cục thi hành án Tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Điền

